

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày: 31/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Cừ**

Ông **Dương Cao Sơn.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND Thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại Nhà văn hóa khối 7, phường Nam Hà, Thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/ TL- HSST, ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu V, Sinh ngày: 16/03/1991; Trú tại: khối P, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Hữu H và bà Trần Thị Đ; Vợ con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 486/2010/HSST, ngày 17/11/2010 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 29 tháng 12 ngày về tội “Cướp giật tài sản”.

Nhân thân:

- Bản án số 296/2012/HSST, ngày 25/07/2012 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 486/2010/HSST ngày 17/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 39 tháng tù.

- Bản án số 56/2013/HSST, ngày 13/03/2013 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt 39 tháng tù của Bản án số 486/2010/HSST, ngày 17/11/2010 và Bản án số 296/2012/HSST, ngày 25/07/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 6 năm 9 tháng tù.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Cao Quốc V, Sinh ngày: 16/05/1989; Trú tại: khối 8, Phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự

do; Con ông Nguyễn Hồng S và bà: Cao Thị L; Vợ con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 538/2008/HSST, ngày 27/11/2008 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình đến ngày 28/02/2010 chấp hành xong hình phạt tù.

- Nhân thân:

+ Bản án số 213/2013/HSST, ngày 18/06/2013 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình đến ngày 11/09/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 23/02/2007 bị Công an phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự nơi công cộng” bằng hình thức phạt tiền.

+ Ngày 02/10/2010 bị Công an phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự nơi công cộng” bằng hình thức phạt tiền.

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/03/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Cao Quốc V:** Bà Nguyễn Thị T – Luật sư Văn phòng Luật sư L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

* **Nguyên đơn dân sự:** Công ty cổ phần thương mại K, địa chỉ: số 23, đường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị K – Giám đốc, có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 00’, ngày 04/01/2012, Nguyễn Hữu V chuẩn bị một chiếc búa bằng sắt, 01 đôi găng tay màu đen đến hiệu cầm đồ của anh Phạm Bá T ở phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An thuê xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, sau đó tháo biển kiểm soát để vào cốp xe rồi đến rủ Nguyễn Cao Quốc V vào thành phố H cướp tài sản. Nguyễn Cao Quốc V chở Nguyễn Hữu V vào thành phố H, khoảng 13 giờ 25’ cùng ngày, khi đi qua hiệu vàng K thuộc Công ty cổ phần thương mại K tại số 23 đường Đ, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thấy trong hiệu vàng chỉ có nhân viên Nguyễn Hữu V nói với Nguyễn Cao Quốc V chạy xe vòng quanh tiệm vàng kiểm tra trước. Sau đó, cả hai đi vào một ngõ nhỏ sát bên cạnh cửa nách của hiệu vàng. Nguyễn Cao Quốc V dừng xe lại cách hiệu vàng chừng 20m, quay đầu xe và nổ máy sẵn, còn Nguyễn Hữu V kéo mũ áo khoác lên trùm đầu, đeo găng tay và lấy khẩu trang bịt mặt rồi vào bên cánh cửa phụ của hiệu vàng K dùng búa ném mạnh vào phía góc thành tủ kính đang trưng bày vàng làm vỡ tủ kính rồi dùng tay phải vơ lấy 08 vòng kiềng bằng vàng loại 24k, gồm 02 vòng kiềng vàng trọng lượng một chiếc 05 chỉ; 02 vòng kiềng vàng trọng lượng một chiếc 04 chỉ; 02 vòng kiềng vàng trọng lượng một chiếc 03 chỉ; 01 vòng kiềng vàng có trọng lượng 06 chỉ và 01 vòng kiềng vàng 24k có trọng lượng 07 chỉ chạy về phía Nguyễn Cao Quốc V đứng chờ

sẵn lên xe chạy về thành phố V, tỉnh Nghệ An. Trên đường về, Nguyễn Hữu V khai kiểm tra chỉ còn thấy 05 vòng kiềng vàng còn 03 chiếc vòng kiềng vàng trên đường bỏ chạy bị rơi mất đâu không rõ. Nguyễn Hữu V lấy 03 vòng kiềng vàng và chia cho Nguyễn Cao Quốc V 02 vòng kiềng vàng. Sau đó, Nguyễn Hữu V đưa xe máy đến trả cho anh Phạm Bá T rồi đi đến gặp một người tên D (không rõ tên tuổi, địa chỉ) ở phường H, thành phố V đưa cho D 01 chiếc kiềng vàng để trả nợ số tiền 15.000.000đ mà V nợ trước đó; còn 02 kiềng V bán (không nhớ rõ địa chỉ) giá 30.000.000đ, số tiền bán vàng V tiêu xài cá nhân hết.

Nguyễn Cao Quốc V đến một cửa hàng cầm đồ ở khu vực chợ thành phố V (không nhớ rõ địa chỉ) bán 02 chiếc kiềng vàng được 17.000.000đ chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Hội đồng định giá tài sản định giá: 37 chỉ vàng 24K giá 155.770.000 đồng. Hiện số vàng trên không thu hồi được nên bà Lê Thị K yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 40/CTr-KSĐT ngày 13/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Hữu V và Nguyễn Cao Quốc V về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm g khoản 2 điều 136 BLHS.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 điều 136, điểm g khoản 1 điều 48, điểm p khoản 1 điều 46, điều 20, điều 53 BLHS, xử phạt Nguyễn Hữu V từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 điều 136, điểm g khoản 1 điều 48, điểm p, n khoản 1 điều 46, điều 20, điều 53 BLHS, xử phạt Nguyễn Cao Quốc V từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Không tranh luận về tội danh và điều luật. Người bào chữa cho rằng bị cáo Nguyễn Cao Quốc V có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang có bệnh về tâm thần, đề nghị mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội điều trị sớm hòa nhập với gia đình và xã hội.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Khoảng 12 giờ 00', ngày 04/01/2012, Nguyễn Hữu V chuẩn bị một chiếc búa bằng sắt, găng tay thuê xe máy đến rủ Nguyễn Cao Quốc V vào thành phố H cướp tài sản. Khi đi qua hiệu vàng K thấy trong hiệu vàng chỉ có nhân viên nên chạy xe vòng quanh tiệm vàng kiểm tra, sau đó đi vào một ngõ nhỏ sát bên cạnh cửa nách cách hiệu vàng chừng 20m, Nguyễn Cao Quốc V quay đầu xe và nổ máy sẵn, còn Nguyễn

Hữu V kéo mũ áo khoác lên trùm đầu, đeo găng tay và lấy khẩu trang bịt mặt rồi vào bên cánh cửa phụ của hiệu vàng K dùng búa ném mạnh vào tủ kính đang trưng bày vàng rồi dùng tay phải vợ lấy 08 vòng kiềng bằng vàng loại 24k, tổng trọng lượng 37 chỉ với tổng trị giá 155.770.000đ. Quá trình bỏ chạy bị rơi mất 03 vòng kiềng bằng vàng còn 05 vòng kiềng vàng chia nhau trả nợ và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong đó, Nguyễn Hữu V hưởng lợi bất chính 45.000.000đ, Nguyễn Cao Quốc V hưởng lợi bất chính 17.000.000đ.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của các bị cáo là nhanh chóng tiếp cận dùng búa ném vỡ tủ kính chiếm đoạt 37 chỉ vàng 24K trị giá 155.770.000đ.

Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 207/KLGĐ ngày 27/6/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Cao Quốc V có bệnh rối loạn phân liệt cảm xúc loại hưng cảm. Bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi”. Như vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Nguyễn Hữu V có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ chứng cứ kết luận Nguyễn Hữu V và Nguyễn Cao Quốc V phạm tội “Cướp giạt tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 điều 136 BLHS.

Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có tiền án về tội Cướp và cướp giạt tài sản, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; Bị cáo Nguyễn Cao Quốc V bị bệnh “Rối loạn phân liệt cảm xúc loại hưng cảm” bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Hữu V trực tiếp chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, rủ rê và là tên trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính. Nguyễn Cao Quốc V giữ vai trò đồng phạm. Do đó, cần xử Nguyễn Hữu V mức án cao hơn Nguyễn Cao Quốc V. Các bị cáo có nhân thân xấu. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thủ đoạn phạm tội của các bị cáo là ngang nhiên, liều lĩnh, coi thường pháp luật cần xử mức án nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích đáng để trừng trị, giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, người đại diện nguyên đơn dân sự đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo.

Xét luận tội và đề nghị của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, về mức án là thỏa đáng.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản không thu hồi được, bà Lê Thị K - người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo bồi thường. Kết quả

định giá thời điểm bị chiếm đoạt 37 chỉ vàng 24K có giá 155.770.000 đồng, yêu cầu bồi thường là phù hợp khoản 1 Điều 42 BLHS và các Điều 604, 605, 608, 616 BLDS năm 2005. Nguyễn Hữu V có vai trò chính và hưởng lợi nhiều hơn Nguyễn Cao Quốc V nên Nguyễn Hữu V phải bồi thường số tiền cao hơn Nguyễn Cao Quốc V, cụ thể Nguyễn Hữu V phải bồi thường 90.000.000 đồng, Nguyễn Cao Quốc V phải bồi thường 65.770.000 đồng là phù hợp, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường.

Trong vụ án này, có anh Phạm Bá T là người cho Nguyễn Hữu V thuê xe máy nhưng không biết V dùng xe để phạm tội cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý là phù hợp. Người đàn ông tên D do không đủ thông tin về nhân thân, lý lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Nguyễn Hữu V và Nguyễn Cao Quốc V phạm tội "Cướp giật tài sản".**

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 BLHS, xử phạt Nguyễn Hữu V 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án 56/2013/HSST ngày 13/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An buộc Nguyễn Hữu V phải chấp hành hình phạt chung **13 (mười ba) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2012, nhưng được trừ thời gian tạm giữ theo Bản án số 486/2010/HSST từ ngày 12/8/2010 đến ngày 21/8/2010 và thời gian tạm giữ theo Bản án số 296/2012/HSST từ ngày 14/3/2012 đến ngày 23/3/2012.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p, n khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 BLHS, xử phạt **Nguyễn Cao Quốc V 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS và các Điều 604, 605, 608, 616, khoản 2 Điều 305 BLDS năm 2005, buộc Nguyễn Hữu V và Nguyễn Cao Quốc V phải liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần thương mại K 155.770.000 đồng. Trong đó Nguyễn Hữu V phải bồi thường 90.000.000 đồng. Nguyễn Cao Quốc V phải bồi thường 65.770.000 đồng.

Kể từ ngày Công ty cổ phần thương mại K có đơn yêu cầu thi hành án nếu Nguyễn Hữu V và Nguyễn Cao Quốc V không thi hành được, thì hàng tháng Nguyễn Hữu V và Nguyễn Cao Quốc V còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“ Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về án phí: Áp dụng Điều 98, khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Hữu V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyễn Cao Quốc V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.288.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- TAND Tỉnh HT;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, NĐDS, NBC;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đức Chính